TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 29-4- 2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Anh Tuấn;

Ông Nguyễn Hữu Tỉnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quang Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1984 tại xã H, huyện N, tỉnh Hà Nam.

Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Trần Thị H; có vợ Trần Thị H và 01 con; tiền án: Bản án số 84/2017/HSST ngày 28/9/2017 Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 345/2008/HSST ngày 09/9/2008 của Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" đã được xoá án; bị bắt, giam giữ từ ngày 20 tháng 12 năm 2019; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị B - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Đặng Huy C;

Ông Đặng Huy H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20 tháng 12 năm 2019, Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tuần tra tại xã P phát hiện Trần Văn T đi bộ một mình tại khu vực nghĩa trang thôn V có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T tự giác lấy trong túi áo đang mặc ra giao nộp 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là gói ma tuý mua về để sử dụng). Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định và đưa T về Uỷ ban nhân xã P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 1193/GĐKTHS ngày 21/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu vàng được niêm phong ký hiệu T gửi giám định là ma tuý. Loại ma tuý: Heroine. Trọng lượng (khối lượng) mẫu T: 0,258 gam.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma tuý, T khai mua của một người không quen biết ở khu vực Cầu V, xã P, huyện L với giá 100.000 đồng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ đối tượng đã bán ma tuý cho T.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS-ML ngày 13 tháng 03 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; xác định bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Văn T khai nhận việc cất giữ ma tuý trong người nhằm để sử dụng là vi phạm pháp luật; bản kết luận giám định đối với gói ma tuý bị Công an thu giữ là đúng; Viện kiểm sát truy tố là không oan. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; căn cứ áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù; căn cứ áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ. Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo xác định về tội danh và điều luật Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là chính xác; ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo bố đã mất, mẹ tuổi cao, con còn nhỏ, kinh tế thuộc diện hộ nghèo được chính quyền địa phương xác nhận, bản thân là lao động chính trong gia đình, đây được coi là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều

51 Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo không bào chữa, có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định chất ma tuý; lời khai người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20 tháng 12 năm 2019, tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Nam Định Trần Văn T đang cất giữ trong người 0,258 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định bắt quả tang. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm quy định về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước. Đây là khách thể được pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép. Ma tuý hiện đang là hiểm hoạ của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ, bởi nó là nguyên nhân dẫn đến sự tha hoá về đạo đức, suy thoái về giống nòi, là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, bình thường về thể chất và tâm thần, nhận thức rõ được tác hại của ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do sống buông thả, không chịu rèn luyện tu dưỡng nên dẫn đến nghiện hút để rồi phải lệ thuộc vào ma tuý. Bị cáo mặc dù đã từng bị Toà án xét xử phạt tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" nhưng không lấy đó làm bài học thức tỉnh để hoàn lương mà trái lại, một lần nữa dấn thân vào con đường phạm tội. Năm 2017 bị cáo bị Toà án kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" chưa được xoá án tích nên lần

phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương xứng với hành vi tái phạm của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội và lịch sử nhân thân bị cáo thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục là thoả đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo ngoài tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự thì quá trình khai báo bị cáo đã thành khẩn, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo bố đã mất, mẹ tuổi cao, con còn nhỏ, kinh tế khó khăn, bản thân là lao động chính trong gia đình, đó là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng để cải tạo bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này và sẽ cân nhắc để ấn định một mức án cụ thể tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cũng đủ để cải tạo bị cáo hoàn lương trở về hoà nhập với cuộc sống cộng đồng làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo là người mắc tệ nạn nghiện ma tuý; mục đích tàng trữ ma tuý chỉ để sử dụng nhằm thoả mãn nhu cầu bản thân, không có mục đích mua bán kiếm lời nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Số ma tuý sau khi được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận giám định hoàn trả là Heroine bị Nhà nước nghiêm cấm nên cần phải tịch thu để tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ, ngày 20 tháng 12 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma tuý vật chứng của vụ án đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn lại sau kết luận giám định và niêm phong số 1193/GĐKTHS theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 13 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang